TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/DS-ST
Ngày: 28 -7 -2023.
"V/v *Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tân.

Ông Hoàng Văn Thái.

Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 135/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Đỗ Thanh N**, sinh năm 1959 (Chủ hộ kinh doanh Đỗ Thanh N) (Có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thúy K** (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm F, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Đỗ Văn D** (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm F, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đỗ Thanh N trình bày:**

Vào năm 2015 ông có bán thức ăn chăn nuôi cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Thúy K và ông Đỗ Văn D. Việc mua bán giữa ông với vợ chồng bà K và ông D không có lập hợp đồng, nhưng hai bên có làm biên nhận khi giao nhận thức ăn chăn nuôi với nhau, trong biên nhận có bà K ký xác nhận vào. Khi heo xuất chuồng thì bà K và ông D sẽ trả tiền cho ông theo từng đợt. Sau nhiều lần mua bán qua lại với nhau thì phía bà K và ông D đều thanh toán đủ tiền thức ăn chăn nuôi cho ông. Tuy nhiên, đến ngày 01/9/2018 dương lịch sau khi thanh toán thì bà K và ông D còn nợ lại ông số tiền là 32.500.000 đồng việc thiếu tiền bà K có ký tên vào biên nhận và từ đó thì bà K và ông D không còn mua thức ăn chăn nuôi của ông nữa. Ông nhiều lần yêu cầu vợ chồng bà K và ông D trả nợ nhưng cứ hứa mà không thực hiện trả cho ông.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thúy K và ông Đỗ Văn D liên đới trả cho ông số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 32.500.000 đồng. Đối với yêu cầu tính lãi thì ông rút lại không tiếp tục yêu cầu.

* **Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy K** vắng mặt không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/7/2023 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn D trình bày:**

Ông thừa nhận vợ ông có mua thức ăn chăn nuôi heo của ông Đỗ Thanh N. Nhưng do dịch tả Châu Phi nên việc chăn nuôi bị thua lỗ nên vợ ông có nợ lại tiền thức ăn chăn nuôi của ông N. Ông có nghe vợ ông nói số tiền còn nợ lại ông N hơn 30.000.000 đồng nhưng không biết chính xác là bao nhiêu. Sau đó thì vợ ông đã trả được hơn 10.000.000 đồng. Hiện chỉ còn thiếu lại ông N khoản gần 20.000.000 đồng, khi trả thì không có làm biên nhận và hiện ông cũng không có tài liệu chứng minh việc vợ ông đã trả tiền cho ông N. Đối với chữ ký Kiều và tên Nguyễn Thị Thúy K trong biên nhận là của vợ ông. Nay ông đồng ý cùng với vợ ông là bà Nguyễn Thị Thúy K trả nợ cho ông N nhưng yêu cầu trừ lại tiền mà vợ ông đã trả. Tuy nhiên, hiện nay do hoàn cảnh khó khăn thì ông xin trả dần trong khả năng hiện là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ, trường hợp có nhiều thì ông trả nhiều hơn

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử (HĐXX) đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu

khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên đới trả cho nguyên đơn tổng số tiền 32.500.000 đồng. Đối với nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi là hoàn toàn tự nguyện. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên đới trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ nên quan hệ pháp luật tranh chấp được HĐXX xác định là "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*". Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú tại Khóm F, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tòa án đã tống đạt hợp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Tại phiên tòa nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc tính lãi. Chỉ yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả tiền vốn. Xét thấy, việc nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi.

- Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi heo còn nợ là 32.500.000 đồng. Theo biên bản lấy lời khai ngày 18/7/2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông D trình bày: Vợ ông có mua thức ăn chăn nuôi heo của nguyên đơn. Do bị dịch tả Châu Phi nên việc chăn nuôi bị thua lỗ và vợ ông còn nợ lại tiền thức ăn chăn nuôi của nguyên đơn hơn 30.000.000 đồng nhưng không biết chính xác số tiền bao nhiêu. Sau đó, thì vợ ông đã trả được hơn 10.000.000 đồng và hiện chỉ còn thiếu lại nguyên đơn khoản gần 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh là bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền hơn 10.000.000 đồng. Đồng thời, ông xác định chữ ký và chữ viết "Nguyễn Thị Thúy K" trong biên nhận là của vợ ông. Do đó, có cơ sở HĐXX xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 32.500.000 đồng. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ

nhưng không được nguyên đơn đồng ý. Nên đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền mua thức ăn nuôi heo còn nợ 32.500.000 đồng là có cơ sở theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự nên HĐXX chấp nhận.

[5] Đối với việc nguyên đơn yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn D có trách nhiệm liên đới cùng với bị đơn trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi heo còn nợ. Xét thấy, mặc dù bị đơn là người trực tiếp thỏa thuận mua thức ăn chăn nuôi với nguyên đơn. Tuy nhiên, giữa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với bị đơn hiện là vợ chồng. Việc chăn nuôi là để về phục vụ phát triển kinh tế gia đình. Đồng thời, tại biên bản lấy lời khai ngày 18/7/2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý cùng với bị đơn trả nợ nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm liên đới cùng với bị đơn trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi heo còn nợ là có cơ sở chấp nhận theo qui định tại Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

[7] Từ những phân tích nhận định nêu trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 440của Bộ luật dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Thanh N (chủ hộ kinh doanh Đỗ Thanh N).

1/. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn D có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn ông Đỗ Thanh N (chủ hộ kinh doanh Đỗ Thanh N) tổng số tiền mua thức ăn chăn nuôi heo còn nợ là 32.500.000 đồng (*Ba mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu tính lãi đối với số tiền còn nợ.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn D cùng có trách nhiệm liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.625.000 đồng (*một triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

4/. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn